TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2019.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.
Các hội thâm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm.
2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà C khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXX - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phương Thị S, Sinh năm 1994.
HKTT: Thôn PN 1, xã PĐ, huyện Đ, Thái Nguyên.
Nơi ở: Thôn BC, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)
- Bị đơn: Anh Ngô Văn C, Sinh năm 1992.
HKTT: Thôn PN 1, xã PĐ, huyện Đ, Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phương Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C kết hôn ngày 09/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh C có được tìm hiểu 5 tháng, được sự đồng ý của 02 gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị về ở chung với gia đình anh C tại xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian chung sống anh, chị thường xuyên cãi vã. Anh C thường xuyên chửi bới và có nhiều lời nói xúc phạm chị và đánh đập chị nhiều lần. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế,

chị phải nuôi con nhỏ, C anh C đi làm tự do nhưng không có đóng góp gì cho gia đình, sô tiền có được anh C chơi lô đề, cờ bạc. Chị góp ý nhiều lần anh C không thay đổi, dẫn đến cãi vã và có lời nói xúc phạm lẫn nhau, đánh nhau nhiều lần. Chị và anh C chính thức không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2019 đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh C nữa, kiên quyết xin được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Ngô Thị Phương A, Sinh ngày 09/3/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung là Ngô Thị Phương A, Sinh ngày 09/3/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, vì tại thời điểm Tòa án xét xử thì chị không có việc làm, không có thu nhập nên không đảm bảo trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị tự nguyện đóng góp 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn) đồng/01 tháng, cùng với anh C để nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn C trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về Quan hệ hôn nhân: Anh và chị S kết hôn ngày 13/10/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu một thời gian 5 đến 6 tháng, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống anh chị nẩy Sh mâu thuẫn, hai bên có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau và đánh nhau, anh và chị S đã ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2019 đến nay. Chị S xin ly hôn anh không nhất trí, mà muốn chị S nghĩ lại để anh chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con chung. Hiện anh là lao động tự do, thu nhập khoảng 6 đến 7 triệu đồng /tháng.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Ngô Thị Phương A, Sinh ngày 09/3/2016 hiện đang chung sống cùng anh tại xã PĐ. Anh yêu cầu được nuôi con chung và đồng thời yêu cầu chị S đóng góp nuôi con cùng anh với số tiền là 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng/một tháng).

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung. Không cho vay, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng chị S và anh C giữ nguyên quan điểm của mình. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử C khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị S cương quyết xin ly hôn. Không yêu cầu được nuôi con, mà đề nghị Tòa án giao con cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng là 500.000^{đ}. Vì tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án chị không có việc làm và thu nhập không ổn định, do vậy chị không có khả năng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Anh C không đồng ý ly hôn vì anh muốn con chung của anh chị có cuộc sống có cả bố và mẹ. Tuy nhiên, anh đề nghị được nuôi con, yêu cầu chị S đóng góp nuôi con cùng anh 1.000.000^{đ}/ (Một triệu đồng/một tháng). Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Với yêu cầu đóng góp tiền nuôi con của anh C là 1.000.000^{đ}/(Một triệu đồng/một tháng). Chị S đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Phương Thị S, cho ly hôn giữa chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu là Ngô Thị Phương A, Sinh ngày 09/3/2016 cho anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Buộc chị Phương Thị S phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000^{đ}/(Một triệu đồng/một tháng) cho đến khi con chung của anh chị đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Chị S và anh C không có tài sản chung. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có Hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyên, đăng ký kết hôn ngày 13/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị S và anh C nảy Sh nhiều mâu thuẫn, chị S và anh C thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Dẫn đến chị S và anh C đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay chị S không còn yêu thương anh C nữa, cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị S. Cho chị S được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C có 01 con chung là Ngô Thị Phương Anh, Sh ngày 09/3/2016.

Tại thời điểm xét xử chị S không có việc làm và thu nhập không ổn định, chị S đề Tòa án giao con chung của anh chị cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng

đến khi nào chị đủ điều kiện nuôi dưỡng chị yêu cầu sau. Hiện con chung của anh chị đang ở cùng với anh C, anh C có nơi ở ổn định và có thu nhập đảm bảo việc nuôi con chung. Do vậy, cần giao con chung của anh chị cho anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Chị S không trực tiếp nuôi con, phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con với mức phù hợp với điều kiện Sh sống ở mức trung bình tại địa phương là phù hợp và đúng quy đinh của pháp luật.

Chị S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị S và anh C không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương Thị S. Cho ly hôn giữa chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C là Ngô Thị Phương A, Sinh ngày 09/3/2016 cho anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc chị Phương Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ngô Văn C 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng)/01 tháng, cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc nuôi con chung của anh C được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát Sh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Phương Thị S và anh Ngô Văn C không có. Không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

4.Về án phí: Chị Phương Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sũng quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008705 ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Phương Thị S còn phải thi hành 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Án xử C khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

Hoàng Văn Giang